

Bản án số: 256/2017/HSST

Ngày: 07/12/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang.

Các vị Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Chung Kim Sang.**

2. Bà: **Trần Lệ Nga.**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tú – Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Rạch Giá.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Rạch Giá, tham gia phiên
tòa: Ông: Lê Văn Lập – Chức vụ: Kiểm sát viên.*

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2017/HSST ngày 30/10/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh P – Sinh năm: 1983, tại An Biên – Kiên Giang. Nơi ĐKKHKT: Ấp 2, xã Nam Y, huyện An B, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở: Ấp 2, xã Nam Y, huyện An B, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lương Thị T; *Tiền sự: Chưa; Tiền án: Chưa.* Bị cáo được tại ngoại. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa chỉ trên.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Bà **Nguyễn Thị Ánh H** – Sinh năm: 1987. (Vắng mặt)

Trú tại: Số 587 ấp Tà Keo N, xã Phi Th, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang.

*** Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại:** Ông **Nguyễn Văn M** (Cha bị hại) – Sinh năm: 1964. (Vắng mặt)

Trú tại: Số 587 ấp Tà Keo N, xã Phi Th, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang.

*** Người làm chứng:** Ông **Trần Văn M** – Sinh năm: 1974. (Vắng mặt)

Trú tại: Số 78, đường số 8, khu đô thị 586, phường Phú Th , Quận Cái R , Tp.
Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh P và Nguyễn Thị Ánh H (SN: 1987) cùng làm việc chung tại Công ty VISION, Chi nhánh tại thành phố Cần Thơ. Do công việc thường xuyên công tác tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nên P và H cùng với một vài người bạn chung công ty có thuê nhà số 392, đường Lâm Quang Ky, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá để ở cùng với nhau. Trong thời gian làm việc chung thì P và H có nảy sinh tình cảm yêu thương nhau nhưng không ràng buộc với nhau về vấn đề tiền bạc. Qua đó, P biết được trước đây H có người yêu tên Trần Văn M ở thành phố Cần Thơ và H đã từng có thai với Minh. Biết gia đình H rất khắc khe trong chuyện tình cảm trai gái, nếu biết được sự việc này thì gia đình sẽ từ bỏ H. P nắm được điểm yếu này của H nên vào khoảng tháng 10/2010 P nảy sinh ý định lừa đảo lấy tiền của H tiêu xài (Bức lục: 47, 77).

Phong nói dối với H là anh Trần Văn M có điện thoại nói với P là M sẽ xuống nhà H để quây phá và nói cho gia đình H biết việc H có thai với Minh. Nghe vậy, H rất lo sợ nên P tiếp tục nói dối là sẽ thuê xã hội đen để giàn xếp vụ việc giúp H, không cho M xuống nhà quây phá, nhưng H phải đưa cho P 40.000.000 đồng để trả tiền cho người lo vụ việc này. H tưởng P nói thật và vì sợ mọi người biết chuyện nên trong tháng 10 năm 2010 (không nhớ rõ ngày), H đã đưa cho P 25.000.000 đồng để P thuê người ngăn cản không cho M xuống nhà H quây phá. Sau khi nhận được tiền của H thì P dùng để tiêu xài cá nhân hết (Bức lục: 43).

Đến đầu tháng 11/2010 (không nhớ rõ ngày), P tiếp tục kêu H đưa thêm tiền để lo cho người nhằm ngăn cản không cho M xuống nhà H quây phá thì H tưởng thật nên đồng ý và đã đưa thêm cho P số tiền 16.500.000 đồng, có tiền P cũng tiêu xài cá nhân hết. Tổng số tiền P lừa đảo chiếm đoạt của H là 41.500.000 đồng. Sau đó H phát hiện bị P nói dối lừa lấy tiền nên đã trình báo với Cơ quan Công an, tại Cơ quan Điều tra Nguyễn Thanh P đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Đến ngày 31 tháng 5 năm 2011, Nguyễn Thanh P bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá khởi tố và ra lệnh bắt tạm giam nhưng bỏ trốn và bị truy nã. Ngày 25/7/2017, P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá đầu thú. Ngày 08/8/2017 bị cầm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

*Tại bản Cáo trạng số: 248/KSĐT – TA ngày 26/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo **Nguyễn Thanh P** về tội "**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**", theo khoản 1 Điều 139 BLHS.*

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào tháng 10 và tháng 11 năm 2010, Nguyễn Thanh P đã dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo để chiếm đoạt tiền của chị Nguyễn Thị Ánh H 02 lần, tổng cộng 41.500.000 đồng. Sau đó Hồng phát hiện P lừa đảo lấy tiền của mình nên đã trình báo công an. Do đó, Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo **Nguyễn Thanh P** về tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”. Chỉ vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài, từ đó bị cáo nói dối bạn gái mình là có người muốn...từ đó bị hại tưởng thật đã nhiều lần giao tiền tổng số tiền 41.000.000 đồng cho bị cáo làm để làm chi phí chi cho người để họ không gây phiền phức cũng như báo cho gia đình người thân bị hại biết chuyện tình cảm yêu thương trước đây của bị hại với người khác, mà họ không nghi ngờ gì. Khi có tiền bị cáo đã tiêu xài thỏa thích. Bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ mà bất kì ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi sai trái của mình, bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt cho bị hại, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị hại xin giảm án cho bị cáo...Đề nghị HĐXX:

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 139, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm b, o và p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 60 BLHS:

*** Xử phạt:**

1/- Bị cáo Nguyễn Thanh P – Mức án 01 năm 06 tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 3 năm

* **Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi vụ án xảy ra bị hại đã bồi thường xong số tiền 41.500.000 đồng cho bị hại xong. Người đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị xin bãi nại cho bị cáo.

- Bị cáo P nói lời nói sau cùng: Thưa HĐXX bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là sai trái bị cáo rất ân hận, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đã phù hợp với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, lời khai người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo **Nguyễn Thanh P** đã phạm tội "**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 BLHS.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, truy tố bị cáo theo điểm e khoản 1 Điều 139 BLHS là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đều nhận thức được rằng, tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh.

Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội

của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật, gây cảm phẫn bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân và mất trật tự trị an ở địa phương. Chỉ vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động vất vả, bị cáo lại nghĩ ra cách kiếm tiền bằng hành vi gian dối nổi với bị hại là người bạn trai trước đây của bị hại sẽ đến nhà bị hại nói cho gia đình bị hại biết mối quan hệ tình cảm trai gái giữa 02 người cũng như nói việc bị hại từng mang thai với người này... Từ đó bị hại tưởng thật và lo sợ việc này gia đình biết sẽ ảnh hưởng uy tín gia đình của bị hại cũng như danh dự bị hại nên hoàn toàn tin ở bị cáo, đưa tiền cho bị cáo theo như lời bị cáo để nhờ bị cáo đứng ra hòa giải không cho bạn bị hại gây khó khăn cũng như làm ảnh hưởng đến danh dự bị hại. Khi có tiền bị cáo tiêu xài thỏa thích mà không nghĩ đến hành vi đã gây ra.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mang tính liều lĩnh và thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần phải xử lý răn đe... Vì vậy, đứng trước phiên tòa hôm nay, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mình đã gây ra, HĐXX thiết nghĩ cần phải xử lý bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi bị cáo đã gây nên nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo cũng phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo phạm tội nhiều lần nên cần áp phải dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thỏa đáng.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã tự nguyện khắc phục bồi thường lại toàn bộ số tiền mà bị cáo đã chiếm cho người bị hại, tự nguyện khai ra lần phạm tội trước mà Cơ quan điều tra chưa phát hiện, bị hại xin giảm án và xin bãi nại cho bị cáo, là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng... Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, o và p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 BLHS, làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo không cần thiết phải cách ly bị cáo giao bị cáo về địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ nghiêm nhằm thể hiện sự khoan H của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, o và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Sau khi vụ án xảy ra bị hại đã bồi thường xong số tiền 41.500.000 đồng cho bị hại xong. Tại phiên tòa ông M đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 199 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thanh P** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 139, điểm g Khoản 1 Điều 48, điểm b, o và p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 60 BLHS.

* **Xử phạt**: Bị cáo **Nguyễn Thanh P** – **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù** cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm. *Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.*

- *Giao bị cáo Nguyễn Thanh P cho UBND Nam Yên, huyện An Biên tỉnh Kiên Giang, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.*

* **Về án phí hình sự sơ thẩm**: Căn cứ Điều 199 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* **Quyền kháng cáo**: Báo cho các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 07/12/2017).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Kiên Giang
- VKSND Thành Phố Rạch Giá
- Cơ quan THA Dân sự TP.Rạch Giá
- Công An Thành Phố Rạch Giá
- Bị cáo
- Bị hại
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Nguyễn Thành Quang.